

Gia Trán, ngày tháng 5 năm 2026

Số: /KH-BCĐ

## KẾ HOẠCH

### Hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 xã Gia Trán

Thực hiện Kế hoạch số 74/KH-BCĐ ngày 04/5/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 tỉnh Ninh Bình. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 xã Gia Trán ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

#### I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

##### 1. Căn cứ văn bản chỉ đạo của Trung ương

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP); Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 11/NQ-CP);

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 (sau đây viết tắt là Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP).

##### 2. Căn cứ Nghị quyết, Kế hoạch của tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TU);

Căn cứ Chương trình công tác năm 2026 số 01-Ctr/BCĐ ngày 10/01/2026 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 28/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 01/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của

Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tỉnh Ninh Bình năm 2026 (*sau đây viết tắt là Kế hoạch số 140/KH-UBND*).

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

- Thống nhất phương châm hành động năm 2026: **“Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”**, làm định hướng xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

- Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm phát triển khoa học, kỹ thuật và chuyển đổi số đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số thông qua nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tạo chuyên biến rõ rệt về chuyên đổi số liên thông, đồng bộ trong hệ thống chính trị và trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm; tập trung vào các khâu tác động trực tiếp đến năng suất, chi phí, thời gian, chất lượng dịch vụ và khả năng mở rộng thị trường.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, kết quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm khi chậm trễ; kiên quyết phòng, chống lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu phê duyệt chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Các lĩnh vực trọng điểm được ưu tiên số hóa toàn diện, vận hành dựa trên dữ liệu, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung phát triển ba trụ cột: Chính quyền số - Kinh tế số - Xã hội số, gắn với định hướng của Trung ương, của Tỉnh, của xã.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### *a. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách*

- 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao được cụ thể hóa thực hiện bằng các văn bản, kế hoạch và theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên;

- 100% các cơ quan, đơn vị hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia trong phạm vi, địa bàn quản lý và tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

#### *b. Về phát triển hạ tầng số*

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo tỷ lệ phủ sóng mạng

5G đạt 70%.

- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps đạt tối thiểu 70%;

- 100% hệ thống thông tin, phần mềm quản lý của xã được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây dùng chung của tỉnh.

- Tỷ lệ đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức được cấp và sử dụng thường xuyên, miễn phí chữ ký số chuyên dùng công vụ: Đạt 100%.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được bố trí trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

#### ***c. Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến***

- 100% hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã được xử lý trên môi trường điện tử (*đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt tối thiểu 80%.

- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

#### ***d. Về kỹ năng số thực thi công vụ***

- 100% cán bộ, công chức xã được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số cơ bản, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

- Phần đầu 90% cán bộ, công chức, viên chức xã làm chủ được kỹ năng số, sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý (iOffice, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống báo cáo...) trong công tác chuyên môn và quản lý điều hành.

- Công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã được đào tạo, bồi dưỡng đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản để phục vụ việc quản lý Kho dữ liệu số của xã.

- 100% thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của xã và cán bộ phụ trách chuyên đổi số được tập huấn, diễn tập tình huống, diễn tập thực chiến về đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- 100% thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng tại 22 thôn được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ để trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng

dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số.

- Trang thông tin điện tử của xã duy trì chuyên mục "Chuyển đổi số" và "Đề án 06"; cập nhật thường xuyên, kịp thời các tin, bài tuyên truyền, văn bản chỉ đạo và hướng dẫn kỹ năng số cho người dân.

- 100% giáo viên được tập huấn kỹ năng cơ bản về dạy - học trên nền tảng số

#### ***e. Về kinh tế số***

- Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp SME thực hiện chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất, marketing và thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế, giáo dục, các khu du lịch và các giao dịch hành chính công.

- Quảng bá sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương trên các nền tảng thương mại điện tử.

- 100% TTHC đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp DVC trực tuyến.

#### ***f. Về xã hội số***

- Phổ cập tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 và chữ ký số cá nhân để người dân thực hiện các giao dịch trên môi trường số.

- Đẩy mạnh ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ y tế số và các nền tảng dạy học trực tuyến để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục cho nhân dân.

- Số hóa các di tích lịch sử để cung cấp các dịch vụ nội dung số phục vụ nhu cầu văn hóa của cộng đồng.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng để triển khai chữ ký số miễn phí cho toàn dân trên ứng dụng VneID.

#### ***g. Về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo***

- Bố trí bảo đảm chi ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ theo đúng quy định của pháp luật.

- 100% nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý, cập nhật kịp thời, đầy đủ.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG TÂM NĂM 2026**

*(Chi tiết theo phụ lục gửi kèm).*

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06**

- Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra toàn diện việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Định kỳ hàng quý, tổ chức họp đánh giá tình hình, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh; quyết định các giải pháp đột phá để hoàn thành các chỉ tiêu "cứng" về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi

số và Đề án 06

## **2. Phòng Văn hoá – Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi trên địa bàn toàn xã. Định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo và UBND xã về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo liên quan đến chuyển đổi số; đẩy mạnh triển khai các chính sách khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ số; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về việc tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn xã.

- Tham mưu đưa nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào tiêu chí bình xét thi đua khen thưởng cuối năm của cán bộ, công chức và các thôn, xóm.

## **3. Văn phòng HĐND và UBND xã**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi trên địa bàn toàn xã.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch.

## **4. Phòng Kinh tế**

- Tham mưu UBND xã cân đối, bố trí nguồn kinh phí để triển khai Kế hoạch.

- Hướng dẫn thanh quyết toán các khoản chi cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đúng quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính.

## **5. Trung tâm Phục vụ hành chính công**

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Nghiên cứu áp dụng các phương án, giải pháp để thúc đẩy hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Trong đó, tập trung thực hiện việc đôn đốc, kiểm tra, đề ra các biện pháp, giải pháp và hướng dẫn chi tiết, cụ thể để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện

## **6. Công an xã**

- Tham mưu thành lập (kiện toàn) Tổ công tác Đề án 06, phân công nhiệm vụ các thành viên.

- Tiếp tục đẩy mạnh cấp căn cước, định danh điện tử (VneID mức độ 2); làm sạch dữ liệu dân cư để đảm bảo dữ liệu "Đúng, Đủ, Sạch, Sống" phục vụ việc kết nối, chia sẻ.

- Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin của xã; kịp thời phát hiện và đấu tranh với các loại tội phạm công nghệ cao trên địa bàn.

### **7. Các trường học trên địa bàn**

- Quan tâm đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường học trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học; số hóa tài liệu, giáo án, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài liệu giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Tuyên truyền đến phụ huynh và triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục.

- Thực hiện đánh giá ATTT theo cấp độ theo yêu cầu của UBND tỉnh và Sở KHCN.

### **8. Trưởng các thôn, xóm trên địa bàn xã**

- Trực tiếp chỉ đạo, vận động, tuyên truyền Tổ công nghệ số cộng đồng và nhân dân ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào việc sản xuất, kinh doanh... tại thôn, xóm.

- Phối hợp thu thập, cập nhật thông tin dân cư, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện ở cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và các Thành viên Ban Chỉ đạo nghiêm túc, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện; bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, lộ trình, chất lượng các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Các Thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc lĩnh vực, địa bàn được phân công; chủ động phối hợp triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã và Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện./

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thành viên BCD;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- Các đơn vị sự nghiệp, thôn, xóm, HTX;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND XÃ**  
**Đình Văn Phụng**